


BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước

I. Thông tin chung về Tổng Công ty cổ phần Bia – Rượu - Nước giải khát Hà Nội (HABECO)

I.1. Thông tin khái quát:

Tên Công ty	:	TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA – RƯỢU – NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI
Tên viết tắt	:	HABECO
Tên Tiếng Anh	:	Hanoi Beer Alcohol and Beverage Joint stock Corporation
Biểu tượng của Công ty	:	 BIA HÀ NỘI
Trụ sở	:	183 Hoàng Hoa Thám, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
Điện thoại	:	(04) 3845 3843
Fax	:	(04) 3722 3784
Website	:	www.habeco.com.vn
Giấy CNĐKDN	:	Số 0101376672 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hà Nội cấp. Đăng ký lần đầu ngày 16/6/2008. Đăng ký thay đổi lần 4 ngày 26/tháng 05 năm 2016.
Vốn điều lệ	:	2.318.000.000.000 đồng (Hai ngàn ba trăm mười tám tỷ đồng)
Người đại diện theo pháp luật	:	Ông Đỗ Xuân Hạ - Chủ tịch Hội đồng quản trị Ông Nguyễn Hồng Linh - Tổng Giám đốc

I.2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Bia Hà Nội tiền thân là Nhà máy Bia Hommel thành lập năm 1890 dưới thời Pháp thuộc. Đầu năm 1957, theo chính sách phục hồi kinh tế, Nhà máy

Bia Hommel được khôi phục lại và đổi tên thành Nhà máy Bia Hà Nội, sau này đổi tên thành Công ty Bia Hà Nội.

Năm 2003, Tổng Công ty Bia-Rượu-Nước giải khát Hà Nội được thành lập trên cơ sở tổ chức lại Công ty Bia Hà Nội theo Quyết định số 75/2003/QĐ-BCN ngày 06/05/2003 Bộ trưởng Bộ Công nghiệp.

Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội được chuyển từ doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty cổ phần theo Quyết định số 1863/QĐ-TTG ngày 28/12/2007 và Quyết định số 575/QĐ-TTG ngày 16/5/2008 của Thủ tướng Chính phủ. Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội chính thức hoạt động theo loại hình công ty cổ phần theo giấy chứng nhận kinh doanh (Đăng ký lần đầu) số 0103025268 do Sở Kế hoạch Đầu tư và Thành phố Hà Nội cấp ngày 16 tháng 6 năm 2008; thay đổi lần thứ nhất ngày 30/7/2010; thay đổi lần thứ hai ngày 21/8/2014; thay đổi lần thứ ba ngày 27/10/2014 và thay đổi lần thứ tư ngày 26/5/2016.

I.3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

-Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh các loại bia, rượu, nước giải khát, cồn; vật tư, nguyên liệu, thiết bị phụ tùng có liên quan ngành bia, rượu, nước giải khát, các loại hương liệu, nước cốt để sản xuất bia, rượu, nước giải khát; các loại bao bì, nhãn hiệu cho ngành bia, rượu, nước giải khát.

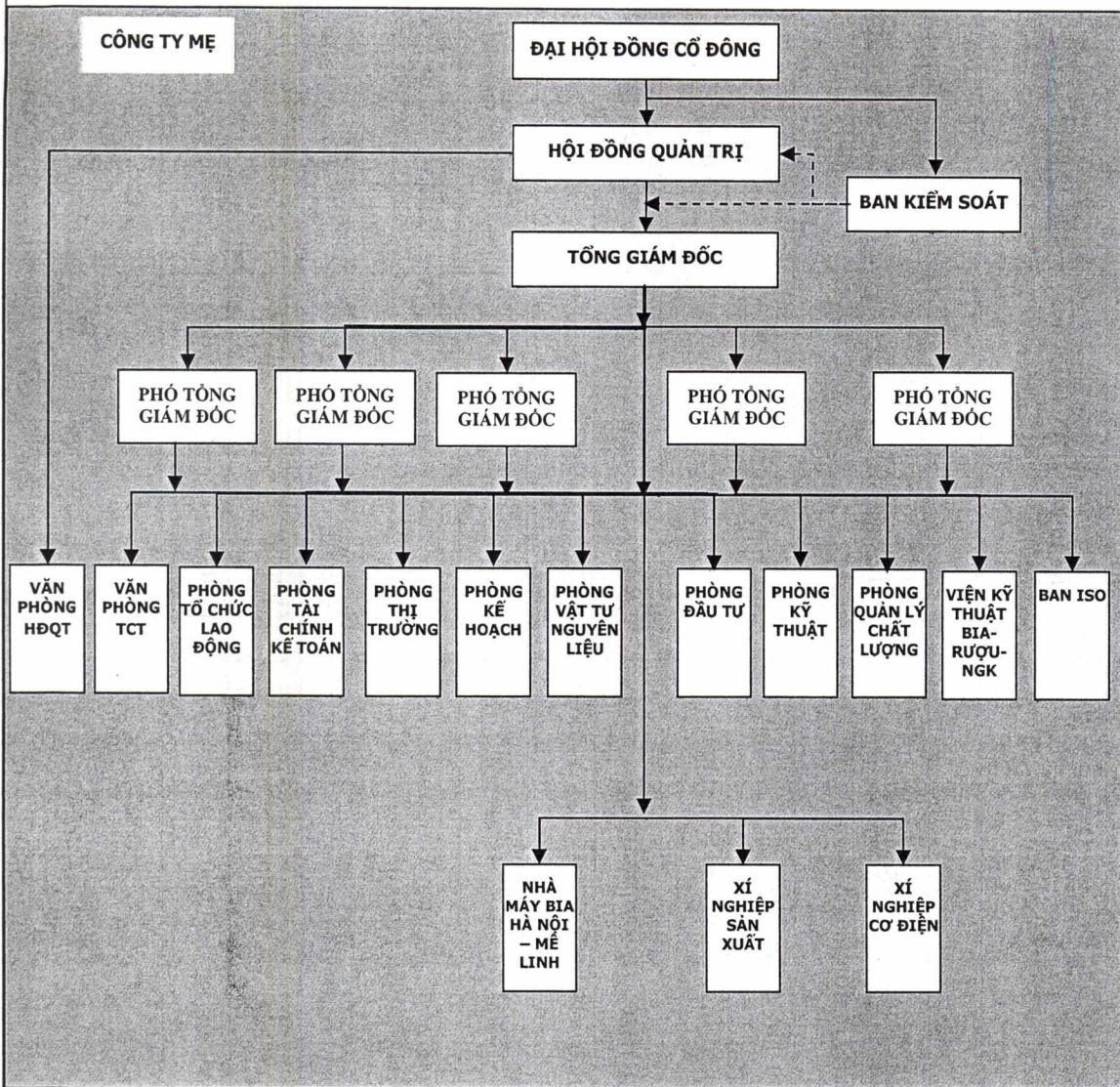
-Địa bàn kinh doanh: trong nước và xuất khẩu.

I.4. Mô hình quản trị và bộ máy quản lý

HABECO được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo Luật doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 09/6/2008, sửa đổi lần thứ nhất tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 ngày 20/5/2013, sửa đổi lần thứ hai tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 ngày 28/4/2016.

Mô hình quản trị và bộ máy quản lý HABECO được thể hiện qua sơ đồ tổ chức sau:

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA – RƯỢU – NGK HÀ NỘI



CÔNG TY CON

1. CT TNHH MTV TM HABECO
2. CT CP BIA HÀ NỘI – QUẢNG TRỊ
3. CT CP ĐTPTCN BRNGK HÀ NỘI
4. CT CP BAO BÌ BIA – RƯỢU – NGK HÀ NỘI
5. CT CP HABECO – HẢI PHÒNG
6. CT CP BIA HÀ NỘI – THÁI BÌNH
7. CT CP BIA HÀ NỘI – HẢI PHÒNG
8. CT CP BAO BÌ HABECO
9. CT CP THƯƠNG MẠI BIA HN
10. CT CP BIA THANH HÓA
11. CT CP BIA HÀ NỘI – HẢI DƯƠNG
12. CT CỔ PHẦN CÓN RƯỢU HÀ NỘI
13. CT CP BIA HÀ NỘI – HỒNG HÀ
14. CT CP BIA – RƯỢU – NGK HÀ NỘI – QUẢNG NINH
15. CT CP BIA HÀ NỘI – NAM ĐỊNH
16. CT CP BIA HÀ NỘI – NGHỆ AN
17. CT CP BIA HÀ NỘI – QUẢNG BÌNH

CÔNG TY LIÊN KẾT

1. CT CP HAREC ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI
2. CT CP BIA HÀ NỘI – KIM BÀI
3. CT CP VÂN TÀI HABECO
4. CT TNHH THỦY TINH SANMIGUEL YAMAMURA HP
5. CT CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HABECO

b. Công ty con, công ty liên kết :

Tính đến ngày 31/12/2016, HABECO có các công ty con, công ty liên kết với lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Habeco như sau:

Stt	Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực hoạt động	Tỷ lệ biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu	Giá trị vốn góp
I	Công ty con					
1	CT TNHH MTV Thương mại Habeco	183 Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội.	Thương mại bia	100,00%	100,00%	50.000.000.000
2	CTCP Bia Hà Nội - Hải Dương	Phố Quán Thánh, Phường Bình Hàn, Tp Hải Dương	SX Bia	55,00%	55,00%	30.631.673.095
3	CTCP Bia Hà Nội - Hải Phòng	Số 16 phố Lạch Tray, quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng	SX Bia	65,01%	65,01%	82.343.478.402
4	CTCP Bia Hà Nội - Nam Định	Số 5 Đường Thái Bình, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định	SX Bia	51,00%	51,00%	10.200.000.000
5	CTCP Bia Hà Nội - Thái Bình	309 Lý Thường Kiệt - Thị xã Thái Bình	SX Bia	66,31%	66,31%	56.448.402.482
6	CTCP Bia Thanh Hoá	152 Quang Trung - Thành phố Thanh Hóa – Tỉnh Thanh Hoá	SX Bia	55,00%	55,00%	82.689.355.104
7	CTCP Bia Hà Nội - Quảng Bình	TK 13 - Phường Bắc Lý - Thành phố Đồng Hới - Quảng Bình	SX Bia	62,05%	62,05%	37.666.057.755
8	CTCP Bao bì Bia - Rượu – Nước giải khát	38 Đường Ngô Quyền - Phường Máy Chai - Quận Ngô Quyền - Tp.Hải Phòng	SX Bao bì	68,95%	68,95%	14.487.313.191
9	CTCP Cồn rượu Hà Nội	94 Lò Đúc, quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội	SX Rượu	54,29%	54,29%	143.696.608.717
10	CTCP Thương mại Bia Hà Nội	183 Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội	Thương mại bia	60,00%	60,00%	22.977.925.427
11	CTCP Bia - Rượu – Nước giải khát Hà Nội - Quảng Ninh	Lô 20 - Khu công nghiệp Cái Lân - Tp. Hạ Long - Quảng Ninh	Thương mại bia	52,64%	52,64%	8.673.477.197

Stt	Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực hoạt động	Tỷ lệ biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu	Giá trị vốn góp
12	CTCP Đầu tư phát triển Công nghệ Bia Rượu - Nước giải khát Hà Nội	Đường 206 – Khu công nghiệp Phố Nối A, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	SX Bia	96,10%	96,10%	223.535.805.853
13	CTCP Bia Hà Nội - Nghệ An	Khu B - Khu CN Nam Cẩm - Khu kinh tế Đông Nam - Quốc lộ 1A, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.	SX Bia	51,00%	51,00%	91.800.000.000
14	CTCP bia Hà Nội - Quảng Trị	Số 158 Nguyễn Trãi, phường 1, thị xã Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	SX Bia	98,56%	98,56%	106.581.700.000
15	CTCP Habeco - Hải Phòng	Thị trấn Trường Sơn - Huyện An Lão - Tp.Hải Phòng	SX Bia	75,83%	66,69%	106.709.356.000
16	CTCP Bao Bì Habeco	Lô 2 ha, cụm Công nghiệp nhà máy Bia Hà Nội – Mê Linh, Yên Nhân, Tiền Phong, Mê Linh, Hà Nội	SX Bao bì	60,69%	60,69%	15.476.000.000
17	CTCP Bia Hà Nội – Hồng Hà	Phường Vân Phú, Tp. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	SX Bia	53,89%	53,89%	53.885.000.000
	Tổng cộng:					1.137.802.153.223
II	Công ty liên doanh, liên kết					
1	CTCP Bia Hà Nội - Kim Bài	Thị trấn Kim Bài, huyện Thanh Oai, Tp.Hà Nội	SX Bia	28,00%	28,00%	11.200.000.000
2	CTCP Vận tải Habeco	Số 1207 đường Giải Phóng, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Tp.Hà Nội.	Vận tải	28,00%	28,00%	8.304.865.190
3	CTCP Đầu tư phát triển Habeco	P1 Tầng 13, toà nhà Harec, số 4 Láng Hạ, Ba Đình, Tp.Hà Nội	BDS	45,00%	45,00%	16.478.300.000
4	CTCP Harec Đầu tư & Thương mại	Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Tp.Hà Nội	BDS	40,00%	40,00%	27.305.100.155
5	CTTNHH Thủy tinh Sanmiguel Yamamura Hải Phòng	17A Đường Ngô Quyền - Quận Ngô Quyền - Tp.Hải Phòng	SX Bao bì	27,21%	27,21%	52.605.154.819

Stt	Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực hoạt động	Tỷ lệ biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu	Giá trị vốn góp
6	Công ty CP Bia Hà Nội Hưng Yên 89		SX bia	25,00%	10,00%	3.000.000.000
	Tổng cộng:					118.893.420.164

I.5. Định hướng phát triển:

Thực hiện các Chiến lược về phát triển bền vững, kinh doanh hiệu quả và xây dựng cơ cấu tổ chức vững mạnh để trở thành doanh nghiệp dẫn đầu và vững mạnh trong ngành bia, rượu, nước giải khát tại Việt Nam và khu vực, mang đến cho khách hàng các sản phẩm đảm bảo ATVSTP với chất lượng cao.

I.6. Các rủi ro:

- Sự biến động của chính sách tài chính tiền tệ và giá cả các đầu vào nguyên nhiên vật liệu chính: lãi suất, tỷ giá, giá điện, xăng dầu, giá malt, hoa, gạo...

- Sự biến động của chính sách thuế, đặc biệt là thuế tiêu thụ đặc biệt đối với bia, rượu.

- Sự biến đổi khí hậu, đặc biệt trong những năm gần đây khiến thời tiết các năm không tuân theo quy luật, có những năm mưa rét, nồm ẩm kéo dài ảnh hưởng lớn đến việc tiêu thụ sản phẩm bia các loại;

- Chính sách hội nhập nền kinh tế thế giới, Việt Nam ký hiệp định TPP, tham gia liên minh kinh tế Á – Âu dẫn đến tình hình cạnh tranh ngày càng khốc liệt trên thị trường đồ uống với sự có mặt rầm rộ của những hãng đồ uống lớn trên thế giới và trong khu vực tại thị trường trong nước.

II. Tình hình hoạt động năm 2016:

Năm 2016, Tổng công ty tiếp tục gặp nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh như cạnh tranh gay gắt, thuế TTĐB tăng, việc truy thu thuế TTĐB,... Tuy nhiên, được sự chỉ đạo tích cực của Chính phủ, Bộ Công Thương, cùng các bộ, ngành liên quan và nỗ lực của tập thể cán bộ công nhân viên Tổng công ty, các đơn vị thành viên, các đối tác, bạn hàng và đặc biệt là sự ủng hộ của người tiêu dùng, Tổng công ty đã nỗ lực để hoàn thành ở mức cao nhất Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016.

II.1. Tình hình sản xuất kinh doanh năm 2016:

Tình hình thực hiện một số chỉ tiêu chính của năm 2016 như sau :

- Tổng sản lượng bia sản xuất đạt 522,6 triệu lít, tăng 1,5% so với cùng kỳ và bằng 99,5% kế hoạch năm.

- Tổng sản lượng bia tiêu thụ đạt 525,9 triệu lít, tăng 3,0% so với cùng kỳ và bằng 100,2% kế hoạch năm.

- Doanh thu tiêu thụ sản phẩm chính đạt 8.127,6 tỷ đồng, tăng 8% so với cùng kỳ và bằng 100,8% kế hoạch năm;

- Lợi nhuận trước thuế đạt 805,1 tỷ đồng, bằng 93,4% so với cùng kỳ và bằng 94,9% kế hoạch năm;

- Nộp ngân sách đạt 2.079,9 tỷ đồng, tăng 5,6% so với cùng kỳ và bằng 101,1% kế hoạch năm;

- Thu nhập bình quân của người lao động đạt 15,4 triệu đồng/người/tháng, tăng 20,7% so với cùng kỳ và bằng 102,3% kế hoạch năm.

II.2. Tổ chức và nhân sự:

a. Ban điều hành và Kế toán trưởng

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tóm tắt lý lịch	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết và các CK khác do HABECO phát hành
1	Nguyễn Hồng Linh	Tổng Giám đốc	- Giới tính: Nam - Ngày tháng năm sinh: 25/11/1960 - Quốc tịch: Việt Nam - Trình độ CM: Kỹ sư máy và công nghệ hàn, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, cử nhân Tiếng Anh	6.000 CP
2	Trần Đình Thanh	Phó Tổng Giám đốc	- Giới tính: Nam - Ngày tháng năm sinh: 17/04/1969 - Quốc tịch: Việt Nam - Trình độ CM: Tiến sỹ hóa học, Thạc sỹ quản trị kinh doanh	6.900 CP
3	Vương Toàn	Phó Tổng Giám đốc	- Giới tính: Nam - Ngày tháng năm sinh: 27/6/1959 - Quốc tịch: Việt Nam - Trình độ CM: Cử nhân kinh tế công nghiệp, Cử nhân Luật	2.600 CP
4	Nguyễn Hải Hồ	Phó Tổng Giám đốc	- Giới tính: Nam - Ngày tháng năm sinh: 08/4/1960 - Quốc tịch: Việt Nam - Trình độ CM: Kỹ sư nhiệt lạnh	8.200 CP

5	Vũ Xuân Dũng	Phó Tổng Giám đốc	- Giới tính: Nam - Ngày tháng năm sinh: 02/02/1973 - Quốc tịch: Việt Nam - Trình độ CM: Thạc sỹ sinh học, cử nhân kế toán	0 CP
6	Ngô Quế Lâm	Phó Tổng Giám đốc	- Giới tính: Nam - Ngày tháng năm sinh: 07/9/1972 - Quốc tịch: Việt Nam - Trình độ CM: Kỹ sư chế tạo máy, Cử nhân luật, Thạc sỹ quản trị kinh doanh	1.100 CP
7	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Kế toán trưởng	- Giới tính: Nữ - Quốc tịch: Việt Nam - Ngày tháng năm sinh: 06/12/1975 - Trình độ CM: Cử nhân kế toán, Thạc sỹ luật kinh tế.	0 CP

b. Những thay đổi trong Ban điều hành

Năm 2016, HABECO không có thay đổi nhân sự Ban điều hành.

c. Số lượng cán bộ, nhân viên. Chính sách đối với người lao động

❖ **Tổng số cán bộ, nhân viên:**

Tổng số lao động của HABECO đến thời điểm 31/12/2016 là 747 người, lao động bình quân năm 2016 là 750 người.

❖ **Chính sách đối với người lao động:**

HABECO luôn thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động theo đúng Luật Lao động và các quy định của Nhà nước đối với các doanh nghiệp có vốn Nhà nước trên 50%:

- Chính sách tiền lương, thưởng: Người lao động được hưởng các chế độ lương, thưởng theo vị trí công việc, mức độ hoàn thành công việc và kết quả kinh doanh của Tổng công ty.

- Thu nhập bình quân: Thu nhập bình quân năm 2016 của CBCNV HABECO là: 15,3 triệu đồng/1 người/ 1 tháng.

- Chế độ bảo hiểm: Được thực hiện đầy đủ chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của Nhà nước; ngoài ra người lao động còn được Tổng công ty hỗ trợ tham gia bảo hiểm thân thể.

- Chế độ phúc lợi: Người lao động được trợ cấp khi gia đình hoặc bản thân đau ốm, có việc hiếu, hỷ; được tặng quà hiện vật vào các ngày Lễ, tết, ngày kỷ niệm; được hỗ trợ chi phí nghỉ mát...

- Chế độ chăm sóc sức khỏe: Người lao động được khám sức khỏe định kỳ hàng năm, khám bệnh nghề nghiệp, phụ nữ.

- Chính sách đào tạo: Tổng công ty có kế hoạch đào tạo hàng năm cho CBCNV cụ thể theo từng chức danh, vị trí công việc, qua đó CBCNV được thường xuyên cập nhật, nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ.

- Các chế độ khác: CBCNV luôn được Tổng công ty tạo điều kiện trong việc cải thiện môi trường làm việc, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động....

II.3 Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án:

a. Các khoản đầu tư lớn:

Trong năm 2016, Tổng công ty đã hoàn thành Dự án đầu tư như sau:

- Dự án đầu tư xây dựng công trình chi nhánh, trung tâm phân phối và giới thiệu sản phẩm tại Việt Trì, Phú Thọ (Dự án nhóm B), đưa vào sử dụng ngày 17/03/2016.

- Dự án di dời dây chuyền chiết lon công suất 18.000 lon/giờ từ Tổng công ty về Công ty Cổ phần HABECO – Hải Phòng (Dự án nhóm C), dự án đã hoàn thành và được bàn giao đưa vào sử dụng ngày 11/4/2016.

- Dự án đầu tư xây dựng kho chi nhánh tại Tuyên Quang (Dự án nhóm B), dự án đưa vào sử dụng ngày 01/11/2016.

Các dự án chuyển tiếp:

Dự án đầu tư hệ thống sản xuất bia thử nghiệm tại nhà máy bia Hà Nội – Mê Linh (Dự án nhóm B)

Dự án đầu tư xây dựng công trình kho của chi nhánh Công ty TNHH MTV thương mại HABECO tại Nam Định (dự án nhóm C)

Dự án đầu tư xây dựng khu liên hợp nhà hàng vườn bia Hà Nội tại Quảng Trị (dự án nhóm C)

Các dự án mới:

Dự án đầu tư thay thế máy dán nhãn tại dây chuyền chiết chai số 1 công suất 30.000 chai/giờ tại nhà máy bia Hà Nội – Mê Linh (dự án nhóm C).

Dự án đầu tư sử dụng loại lon, nắp 211/202 tại các dây chuyền chiết lon của Tổng công ty (Dự án nhóm C).

b. Tình hình hoạt động và tài chính của các công ty con, công ty liên kết:

Tính đến 31/12/2016, Tổng Công ty là Công ty mẹ, có 17 Công ty con và 05 Công ty liên kết, trong đó có 17 Công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh Bia – Rượu – NGK (bao gồm cả Tổng công ty mẹ), 4 Công ty trong lĩnh vực phụ trợ ngành sản xuất chính như sản xuất bao bì, kinh doanh dịch vụ vận tải và 2 Công ty trong hoạt động trong lĩnh vực bất động sản.

Tình hình hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Tên công ty	Doanh thu	Lợi nhuận sau thuế	Tổng tài sản	Vốn chủ sở hữu	Hệ số thanh toán ngắn hạn
I	Công ty con					
1	Công ty TNHH MTV Thương mại HABECO	8.010.796	146.106	889.076	50.000	0,94
2	CTCP Bia HN - Hải Dương	189.203	17.111	174.026	155.312	6,29
3	CTCP Bia HN - Hải Phòng	247.168	4.440	285.351	157.496	0,47
4	CTCP Bia HN - Nam Định	55.381	1.530	34.933	24.169	0,72
5	CTCP Bia HN - Thái Bình	181.181	8.824	391.064	99.746	0,76
6	CTCP Bia Thanh Hoá	582.145	11.861	344.772	219.821	1,61
7	CTCP Bia HN - Quảng Bình	106.605	1.202	115.793	73.412	1,13
8	CTCP Bao bì Bia - Rượu – NGK	100.386	5.400	47.539	36.353	3,22
9	CTCP Cồn rượu Hà Nội	270.746	(16.356)	819.218	732.931	5,72
10	CTCP TM Bia Hà Nội	585.223	15.498	118.839	41.355	1,00
11	CTCP Bia - Rượu - NGK HN - Quảng Ninh	360.245	1.481	77.083	30.787	1,39
12	CTCP ĐTPT Công nghệ Bia Rượu - NGK Hà Nội	515.449	21.702	615.706	286.065	0,64

Stt	Tên công ty	Doanh thu	Lợi nhuận sau thuế	Tổng tài sản	Vốn chủ sở hữu	Hệ số thanh toán ngắn hạn
13	CTCP Bia HN - Nghệ An	534.273	(29.819)	489.373	200.302	0,55
14	CTCP Bia HN - Quảng Trị	199.774	(8.496)	225.785	98.417	0,25
15	CTCP Bao Bì Habeco	146.541	6.548	146.311	44.803	0,94
16	CTCP Habeco - Hải Phòng	213.688	(7.437)	417.435	107.995	0,59
17	CTCP Bia HN - Hồng Hà	228.066	18.147	201.696	103.236	0,58
II	Công ty liên doanh, liên kết					
1	CTCP bia HN - Kim Bài	140.889	5.838	110.443	48.142	0,22
2	CTCP Vận tải Habeco	126.088	4.893	90.470	62.093	2,66
3	CTCP Đầu tư phát triển Habeco	3.336	(8.463)	22.247	22.024	35,70
4	CTCP Harec ĐT&TM	40.989	19.338	145.178	119.736	8,43
5	CTTNHH Thủy tinh Sanmiguel Yamamura Hải Phòng	420.772	70.810	445.966	341.670	3,39

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty con, công ty liên kết của HABECO:

Trong năm 2016, có 13/17 công ty con của Tổng công ty có kết quả kinh doanh lãi, 4 công ty con có kết quả kinh doanh lỗ, bao gồm: CTCP Bia Hà Nội – Nghệ An, CTCP Bia Hà Nội – Quảng Trị, CTCP Habeco Hải Phòng và CTCP Cồn rượu Hà Nội. Ngoài lỗ tại CTCP Bia Hà Nội – Nghệ An do trích lập dự phòng phải thu khó đòi, nguyên nhân phát sinh lỗ chủ yếu là do các đơn vị vừa mới hoàn thành đầu tư XDCB và đưa vào sản xuất. Hệ thống thiết bị chưa phát huy được công suất thiết kế, chi phí khấu hao và lãi vay cố định, chiếm tỷ lệ lớn.. Bên cạnh đó, thuế suất thuế TTĐB tăng từ 50-55% từ 1/1/2016, cạnh tranh trong ngành cũng ngày càng gay gắt đã làm cho sản lượng tiêu thụ giảm mạnh so với cùng kỳ.

Tính đến 31/12/2016, có 4/17 công ty con của Tổng công ty có lỗ lũy kế, bao gồm:CTCP Cồn Rượu Hà Nội, CTCP Bia Hà Nội – Thái Bình, CTCP Bia Hà Nội – Nghệ An, CTCP Bia Hà Nội – Quảng Trị và CTCP Habeco Hải Phòng. CTCP Bia Hà Nội – Quảng Trị đang trong giai đoạn lỗ kế hoạch do đầu tư mới. CTCP Bia Hà Nội – Nghệ An lỗ do trích lập dự phòng phải thu khó đòi

(50 tỷ đồng trong năm 2016). Đơn vị có lãi trong năm 2016 nhưng còn lỗ lũy kế bao gồm Công ty CP Bia Hà Nội – Thái Bình. Đơn vị này còn lỗ lũy kế do dự án hoàn thành đi vào hoạt động chưa sản xuất đủ công suất thiết kế, chi phí khấu hao lớn cộng thêm phải chịu lãi suất vay cao trong giai đoạn đầu tư dẫn đến kết quả lỗ. Tuy nhiên đến nay, nhờ các biện pháp hỗ trợ đồng bộ của Tổng công ty như tăng sản lượng đạt mức công suất thiết kế, ổn định chất lượng sản phẩm và các hỗ trợ bằng các công cụ tài chính nhằm giảm lãi suất vay vốn... nên kết quả sản xuất kinh doanh của đơn vị đã từng bước cải thiện. Lỗ lũy kế đến 31/12/2016 của đơn vị còn 11,5 tỷ đồng. Công ty dự kiến sẽ cắt hết lỗ lũy kế trong năm 2018.

II.4. Tình hình tài chính (Số liệu theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Tổng công ty – công ty mẹ):

a. Tình hình tài chính

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2015	2016	% tăng (+)/ giảm (-)
Tổng giá trị tài sản	6.812.018	6.797.424	99,79
Doanh thu thuần	6.831.525	7.674.742	112,34
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	972.048	1.142.611	117,54
Lợi nhuận khác	21.434	20.468	95,49
Lợi nhuận trước thuế	991.089	997.269	100,62
Lợi nhuận sau thuế	861.663	805.111	93,43
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	10%	15%	150,00

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	2015	2016	Ghi chú
1. <i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSNH/Nợ ngắn hạn	2,14	3,00	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSNH - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	1,98	2,81	

Các chỉ tiêu	2015	2016	Ghi chú
2. <i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	31,48	23,95	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	45,97	31,50	
3. <i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	18,4	21,52	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,002	1,129	
4. <i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	12,61	10,49	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	18,46	15,58	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	12,65	11,84	

II.5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a. Cổ phần:

Tổng số cổ phần: 231.800.000 cổ phần

Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng: 231.800.000 cổ phần

b. Cơ cấu cổ đông:

Nhóm cổ đông	Tổng Số CP năm giữ	Tỷ lệ/Vốn điều lệ
Cổ đông Nhà nước	189.592.400	81,79%
Cổ đông chiến lược Tập đoàn Carlsberg	40.579.600	17,51%
Trong đó: - CTy TNHH TM Carlsberg VN	381.400	0,17%
- Carlsberg Breweries A/S	40.198.200	17,34%
Cổ đông khác: 646 cổ đông	1.628.000	0,7%
Tổng cộng	231.800.000	100,00%

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

e. Các chứng khoán khác: Không

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc:

III.1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016:

Đánh giá tình hình hoạt động trên 2 lĩnh vực chính là sản xuất và tiêu thụ như sau:

- Về sản xuất:

Dự báo trước những khó khăn trong năm 2016, ngay từ đầu năm, Tổng công ty đã xây dựng kế hoạch sản xuất phù hợp, tập trung vào công tác điều hành sản xuất đảm bảo sát với công tác tiêu thụ, lượng hàng tồn kho luôn được giữ ở mức hợp lý, đáp ứng được nhu cầu thị trường theo từng thời vụ, đồng thời bảo đảm chất lượng sản phẩm và bao bì sản phẩm.

Công tác quản lý chi phí trong năm thực hiện tốt, hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật thường xuyên được rà soát, theo dõi. Vật tư nguyên liệu được cung ứng kịp thời, máy móc thiết bị được sửa chữa bảo dưỡng định kỳ, phục vụ tốt cho hoạt động sản xuất, năng suất các dây chuyền sản xuất hầu hết được cải thiện so với năm trước.

Chất lượng sản phẩm ổn định, các chỉ tiêu hóa lý, vi sinh đều đảm bảo. Ý thức tuân thủ quy trình, nâng cao chất lượng sản phẩm để bảo vệ thương hiệu Habeco được các đơn vị thành viên quan tâm và nghiêm túc thực hiện.

Các công ty con, công ty liên kết trong tổ hợp đều nghiêm túc chuẩn bị vật tư đầu vào, đảm bảo các điều kiện về máy móc, thiết bị, thực hiện đúng kế hoạch sản xuất được giao và hoàn thành từ 91% đến 100% KH năm.

- Về tiêu thụ:

Năm 2016, Tổng công ty đã tiêu thụ được 526 triệu lít bia thương hiệu Hà Nội, tăng 3% so với cùng kỳ và hoàn thành 100,2% Kế hoạch năm. Trong đó, bộ sản phẩm bia chai Hà Nội nhãn xanh và bia lon Hà Nội nhãn xanh có mức tăng trưởng cao so với cùng kỳ, vượt kế hoạch sản xuất năm ở mức cao, lần lượt là 200,8% và 190,9%.

Trong năm qua, các khu vực thị trường chính của Tổng công ty đều phải chịu sự cạnh tranh quyết liệt. Để giữ vững, phát triển thị trường và đạt được tăng trưởng nêu trên, Tổng công ty đã nỗ lực thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ, đẩy mạnh và sử dụng hiệu quả nguồn ngân sách dành cho các hoạt động Marketing như:

Cải tiến phương thức bán hàng và quản lý bán hàng; xây dựng các chương trình, giải pháp đồng bộ để thúc đẩy tiêu thụ theo tháng: thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ cho các đại lý, hệ thống tài trợ cho các nhà hàng được mở rộng và phát triển, xây dựng chương trình khuyến mại cho bộ sản phẩm bia chai và bia lon nhãn xanh tại thị trường miền Trung, triển khai chương trình khuyến mại giật nắp Bia lon vào dịp Tết Nguyên đán theo thường niên.....

Nhằm liên tục quảng bá sản phẩm của Tổng Công ty tới người tiêu dùng được rộng khắp, năm 2016, Tổng Công ty đã tham gia vào nhiều hội chợ, tổ chức nhiều sự kiện, lễ hội tại các khu du lịch và tài trợ cho nhiều chương trình trong và ngoài nước hướng đến nhiều đối tượng khách hàng ở nhiều lứa tuổi

khác nhau, từng bước khẳng định vị thế, làm mới hình ảnh và nâng cao giá trị thương hiệu Bia Hà Nội, đồng thời phát triển thêm nhiều thị trường mới ở các vùng sâu, vùng xa nhằm tăng độ phủ của thị trường... Tổng công ty cũng áp dụng quản lý hệ thống bán hàng trực tuyến DMS.One đối với các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh và Quảng Bình. Đồng thời, công tác chăm sóc và giải quyết khiếu nại của khách hàng cũng được Tổng công ty chú trọng.

Công tác phân phối, vận chuyển bia thành phẩm, vỏ chai kết đến các chi nhánh, kho, đại lý và các công ty thành viên được thực hiện và kiểm soát chặt chẽ, nhanh chóng, đáp ứng tốt nhu cầu của khách hàng và phục vụ tốt cho sản xuất. Trong năm, Tổng công ty đã đưa vào sử dụng thêm 1 kho, chi nhánh mới, nâng tổng số kho chi nhánh lên 18 kho và chi nhánh nhằm phát triển hệ thống phân phối, đảm bảo cho khách hàng có thể lấy hàng thuận tiện, giảm chi phí vận chuyển.

Bên cạnh việc phát triển và giữ vững thị trường trong nước, Tổng công ty đang xuất khẩu đi một số nước ở khu vực thị trường Châu Á, Châu Âu và châu Úc.

III.2. Tình hình Tài chính:

Tình hình tài chính của Tổng công ty lành mạnh, tiềm lực tài chính tốt, hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả cao. Tổng Công ty không bị mất cân đối tài chính, vốn lưu động ròng luôn dương trong các năm, tại thời điểm 31/12/2016 vốn lưu động ròng đạt 2.633,7 tỷ đồng.

Tỷ suất lợi nhuận trên vốn CSH (ROE), tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA) tại thời điểm 31/12/2016 đạt lần lượt 15,58% và 11,84%. Nhóm chỉ tiêu tỷ suất sinh lời ROE, ROA của Tổng Công ty đều đạt ở mức cao so với trung bình ngành phản ánh tình hình sử dụng vốn chủ sở hữu, sử dụng tài sản tại Tổng Công ty mang lại hiệu quả sản xuất kinh doanh cao.

Tỷ suất tự tài trợ vốn của Công ty mẹ cao so với các đơn vị cùng ngành thể hiện mức độ tự chủ về vốn cao, mặt khác hệ số đòn bẩy thấp thể hiện tiềm lực tài chính của Tổng Công ty mạnh, đảm bảo phục vụ tốt hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm.

a) Tình hình tài sản:

Tại thời điểm 31/12/2016, Tổng tài sản/ nguồn vốn của Tổng Công ty đạt 6.797,4 tỷ đồng, giảm nhẹ 0,21% so với cùng kỳ. Quy mô sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty, nguồn vốn tăng lên làm cơ sở tài trợ để doanh nghiệp mở rộng hoạt động kinh doanh.

Cơ cấu tài sản, nguồn vốn hợp lý phù hợp với đặc thù hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Trong đó tài sản ngắn hạn chiếm tỷ trọng 58,04% trên tổng tài sản, trong đó:

Khoản mục tiền và tương đương tiền đạt 1.374 tỷ đồng, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn là 1.533 tỷ đồng (tăng 62,1% so với cùng kỳ), đây là các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng nhằm mang lại doanh thu hoạt động tài chính lớn cho Tổng công ty tại từng thời kỳ.

b) Tình hình nợ phải trả:

Tại 31/12/2016, Nợ phải trả của Tổng công ty là 1.628,56 tỷ đồng, tăng 516,9 tỷ đồng, tương ứng với tỷ lệ giảm 24,1% so với cùng kỳ năm trước. Ta thấy nợ phải trả chiếm tỷ trọng 23,95% trên tổng nguồn vốn và có xu hướng giảm so với cùng kỳ.

Điều này cho thấy cơ cấu nợ của tổng công ty tập trung chủ yếu là vốn chủ sở hữu chiếm tới 76.03%, phản ánh tình hình tài chính vững mạnh do đó Tổng công ty có thể toàn toàn chủ động nguồn vốn đáp ứng hoạt động sản xuất kinh doanh.

Hệ số khả năng thanh toán đều ở mức cao. Cụ thể, ở tất cả các chỉ tiêu hệ số khả năng thanh toán tổng quát, hệ số khả năng thanh toán tạm thời và hệ số khả năng thanh toán nhanh đều đạt mức cao, giá trị luôn lớn hơn 1 (Đảm bảo theo quy định). Điều này cho thấy khả năng thanh toán của Tổng Công ty rất an toàn.

Để giảm bớt phụ thuộc vào tỷ giá ngoại tệ trong kinh doanh và tạo môi trường cạnh tranh giữa các nhà cung cấp nhằm mua nguyên vật liệu đầu vào với giá cả hợp lý nhất, Habeco duy trì thực hiện nhập hàng qua các công ty thương mại trong nước, chủ động trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh được ổn định và đảm bảo tiến độ thời gian

III.3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Về cơ cấu tổ chức, quản lý:
 - Xây dựng một số quy chế nội bộ phục vụ công tác quản trị:
 - Ban hành Quy chế quản lý cán bộ (sửa đổi), Quy chế quản lý Người đại diện phần vốn của HABECO tại các Doanh nghiệp khác (bản sửa đổi) để phù hợp với yêu cầu công tác quản lý điều hành hiện nay.
 - Ban hành Quy chế trả thu nhập của Công ty mẹ; Ban hành hệ thống thang bảng lương, phụ cấp lương, quy định thang bảng lương và nguyên tắc chuyển xếp lương tham gia BHXH; Quy định về thanh toán lương và các khoản phụ cấp lương phù hợp với các quy định mới của pháp luật và đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành.

- Về công tác chất lượng:
 - Tăng cường công tác quản lý, giám sát chất lượng tại các công ty sản xuất sản phẩm mang thương hiệu Tổng công ty: Cử 05 đại diện chất lượng đến 5

công ty: Công ty CP Bia HN-Hải Phòng, Công ty cổ phần Bia HN-Quảng Bình, Cty CP Bia HN-Kim Bài, Cty CP Bia HN-Thái Bình, Cty CP Bia HN-Hồng Hà.

- Về công tác kiểm tra:

Tổng công ty phối hợp với Ban kiểm soát tổ chức các đợt kiểm tra tình hình hoạt động kinh doanh của các đơn vị có vốn góp của HABECO, kịp thời chấn chỉnh; nắm bắt đầy đủ các thông tin của các doanh nghiệp thông qua Người đại diện là cổ đông tham gia vào các quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Pháp luật.

- Về chế độ chính sách:

- Tiếp tục triển khai xây dựng hệ thống mô tả công việc, tiêu chuẩn chức danh và xây dựng hệ thống lương, thưởng của Công ty mẹ.

- Nghiêm túc thực hiện về chế độ tiền lương, tiền thưởng, thù lao của BQLĐH, Kế toán trưởng, thành viên BKS.

- Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách đối với Người lao động theo quy định của pháp luật hiện hành.

III.4. Kế hoạch năm 2017:

- Doanh thu tiêu thụ sp chính: 8.743,4 tỷ đồng.
- Doanh thu tiêu thụ sp chính (không bao gồm thuế TTĐB): 7.092 tỷ đồng.
- Tiêu thụ bia thương hiệu Hà Nội các loại : 537 triệu lít.
- Lợi nhuận sau thuế : 808,6 tỷ đồng.
- Nộp ngân sách : 2.232,6 tỷ đồng
- Cổ tức năm 2016 : 15%

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các hoạt động của Tổng công ty:

Tình hình thế giới năm 2016 có nhiều biến động, chứa đựng nhiều yếu tố ảnh hưởng đến môi trường kinh tế - chính trị - xã hội toàn cầu. Trong đó đáng chú ý là những sự kiện liên quan đến kết quả cuộc bầu cử Tổng thống Mỹ (dẫn đến những chính sách mới của tân Tổng thống như: rút khỏi hiệp định TPP, gia tăng bảo hộ thương mại..), việc Anh rút khỏi Cộng đồng chung Châu Âu, giá năng lượng phục hồi ổn định, tăng trưởng GDP của Trung Quốc ở mức thấp nhất trong 26 năm qua.

Đối với Việt Nam, nền kinh tế đã có mức tăng trưởng khá ổn định. Thị trường bia Việt Nam tuy không còn duy trì tốc độ tăng trưởng cao như giai đoạn 2010 – 2015 nhưng vẫn được đánh giá là thị trường hấp dẫn nhất thế giới thu hút

hiều đầu tư nước ngoài với tiềm lực tài chính mạnh mẽ. Chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 11,1% so với cùng kỳ năm trước, đặc biệt là ngành sản xuất đồ uống tăng 13,1%. Đây là những thuận lợi chung cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Bên cạnh những điều kiện thuận lợi như trên, HABECO cũng đang gặp rất nhiều khó khăn, đó là sự cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa các doanh nghiệp trong ngành; thị yếu của người tiêu dùng nhiều thay đổi do họ có nhiều lựa chọn đối với các sản phẩm bia, dẫn đến sự dịch chuyển đáng kể về phân khúc, chủng loại sản phẩm. Việc tăng thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt từ 50% lên 55%; sự thay đổi về cách tính thuế tiêu thụ đặc biệt trong năm 2016; giá cả các yếu tố sản xuất đầu vào biến động phức tạp, giá một số nguyên liệu chính tăng cao trong năm 2016; chính sách hạn chế sử dụng đồ uống có cồn, chính sách tăng lương tối thiểu vùng và lương tính BHXH... đã ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của HABECO.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu của hoạt động sản xuất kinh doanh 2016:

- Sản lượng sản xuất bia Hà Nội đạt 522,61 triệu lít, bằng 101,47% so với cùng kỳ và bằng 99,54% so với kế hoạch năm.
- Sản lượng tiêu thụ bia Hà Nội đạt 525,997 triệu lít, bằng 103,02% so với cùng kỳ và bằng 100,19% so với kế hoạch năm.
- Sản lượng sản xuất rượu các loại đạt 6,57 triệu lít, bằng 89,14% so với cùng kỳ và bằng 65,86% so với kế hoạch năm.
- Sản lượng tiêu thụ rượu các loại đạt 6,07 triệu lít, bằng 80,93% so với cùng kỳ và bằng 73,37% so với kế hoạch năm.
- Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ hợp nhất (không bao gồm thuế TTĐB) đạt 10.301,54 tỷ đồng, bằng 103,92% so với cùng kỳ.
- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 1.049,81 tỷ đồng, bằng 86,98% so với cùng kỳ.
- Nộp ngân sách đạt 4.863,36 tỷ đồng, bằng 104,75% so với cùng kỳ và bằng 101,71% kế hoạch năm.
- Các chỉ tiêu về sản lượng sản xuất, sản lượng tiêu thụ, doanh thu, lợi nhuận trước thuế và nộp ngân sách của HABECO trong năm 2016 đều tăng trưởng so với cùng kỳ và kế hoạch năm.

IV.1. Đánh giá các mặt hoạt động của Công ty:

Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016:

- Về thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 :

- Tổng sản lượng bia tiêu thụ: 525,99 triệu lít, đạt 100,19% kế hoạch tại Nghị quyết ĐHĐCĐ 2016.

- Doanh thu tiêu thụ sản phẩm chính (không bao gồm thuế TTĐB): 6.629,06 tỷ đồng, đạt 101,48% kế hoạch.

- Lợi nhuận trước thuế: 997,26 tỷ đồng, đạt 100,62% kế hoạch.

- Lợi nhuận sau thuế: 805,11 tỷ đồng, đạt 94,87% kế hoạch.

- Mức chia cổ tức (dự kiến) : 15%, đạt 100% kế hoạch.

- Về việc thực hiện phương án phân chia lợi nhuận năm 2015, quyết toán tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT và Ban kiểm soát đều được thực hiện nghiêm túc theo Nghị quyết.

- Về việc bổ sung tên viết tắt “Bia Hà Nội” trong Điều lệ Tổng công ty và trên giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp. (Không thực hiện do không phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp về việc bổ sung tên viết tắt).

- Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Tổng công ty (Đã tiến hành sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty phù hợp với các quy định của Luật doanh nghiệp 2014.)

IV.2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc:

Kết quả giám sát và hỗ trợ của HĐQT đối với Ban điều hành.

- HĐQT luôn quan tâm sâu sát đến hoạt động kinh doanh của HABECO. Từ đó, đưa ra các chỉ đạo kịp thời và hỗ trợ Ban điều hành trong công tác điều hành.

- Việc cung cấp thông tin, báo cáo cho HĐQT được Ban điều hành thực hiện thường xuyên và đầy đủ, phục vụ kịp thời cho công việc chỉ đạo, giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành.

- Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT được triển khai đồng bộ, nhất quán và hiệu quả, kịp thời thông tin báo cáo và điều chỉnh tiến trình thực hiện phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu của HĐQT.

Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc

- Thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng giám đốc được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Hà Nội;

- Đã tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị; điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư với những biện pháp hữu hiệu;

- Thường xuyên báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản trị, đảm bảo công tác lãnh đạo, chỉ đạo mọi lĩnh vực hoạt động của Công ty mẹ theo quy định của Pháp luật, chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của HABECO.

IV.3. Định hướng hoạt động năm 2017:

Năm 2017 tiếp tục là một năm có nhiều cơ hội và thách thức. Dự báo kinh tế thế giới và thị trường hàng hóa sẽ tiếp tục chịu tác động từ các cuộc khủng hoảng chính trị, tranh chấp chủ quyền tại nhiều khu vực trên thế giới, có khả năng ảnh hưởng đến kinh tế trong nước.

Việc hình thành Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) với những mục tiêu chung và việc ký kết, triển khai các Hiệp định thương mại tự do FTA mang lại nhiều cơ hội, nhưng cũng tạo ra những thách thức rất lớn cho các doanh nghiệp. Tuy nhiên, nền kinh tế được đánh giá là sẽ tiếp tục duy trì đà tăng trưởng, nhu cầu tiêu dùng sẽ tiếp tục được cải thiện nhờ những chính sách tích cực từ phía chính phủ.

Đối với Tổng công ty, giá cả của các nguyên nhiên vật liệu đầu vào vẫn còn nhiều biến động khó lường, ảnh hưởng của chính sách thuế TTĐB, áp lực duy trì mức tăng trưởng về lợi nhuận, các chính sách hạn chế tác hại của rượu bia, tình hình thời tiết, áp lực từ các đối thủ cạnh tranh trong nước và nước ngoài trên thị trường truyền thống... sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến nhu cầu tiêu dùng trên thị trường và hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

Đánh giá trước tình hình này, để đảm bảo thực hiện những mục tiêu sản xuất kinh doanh đã đề ra, Tổng công ty đã xây dựng những định hướng và giải pháp đối với từng lĩnh vực công tác như sau:

- Về công tác sản xuất :

- Theo dõi sát và cân đối hoạt động sản xuất tại các đơn vị thành viên đảm bảo thực hiện tốt các mục tiêu của kế hoạch năm, đảm bảo hoàn thành kế hoạch năm ở mức cao nhất trên toàn hệ thống.

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, phát huy năng lực hiện có, chủ động đẩy mạnh sản xuất, và tiêu thụ các sản phẩm đang có lợi thế trên thị trường.

- Thực hiện tốt công tác sửa chữa bảo dưỡng máy móc, đảm bảo đáp ứng tốt yêu cầu của sản xuất. Nâng cao năng lực máy móc thiết bị, khai thác và phát huy có hiệu quả các thiết bị đã đưa vào sản xuất để tăng sản lượng sản phẩm.

- Thực hiện việc kiểm soát chi phí, triển khai áp dụng định mức kinh tế kỹ thuật để kiểm soát, rà soát lại các khâu trong quá trình sản xuất, lưu thông để tiết kiệm tối đa các chi phí sản xuất, quản lý.

- Chú trọng công tác phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, sáng kiến trong công tác quản lý, tuyên truyền ý thức tác phong công nghiệp, văn hóa doanh nghiệp, bảo vệ môi trường cho người lao động nhằm phát huy tối đa tính sáng

tạo, trình độ, năng lực của người lao động.

- Về công tác thị trường:

- Xây dựng kế hoạch marketing năm 2017.
- Phối hợp với công ty tư vấn chiến lược thực hiện định vị, làm mới thương hiệu và các sản phẩm Bia Hà Nội.
- Tiếp tục triển khai thí điểm hệ thống quản lý bán hàng trực tuyến.
- Hoàn thiện hệ thống kênh phân phối, ban hành chính sách bán hàng năm 2017, phối hợp với các đơn vị thành viên trong việc củng cố và phát triển thị trường cho các sản phẩm của Tổng công ty.

- Xây dựng và triển khai các chương trình khuyến mại, hỗ trợ bán hàng hàng tháng cho các đại lý, khách hàng cấp 2, các nhà hàng trọng điểm. Triển khai chương trình khuyến mại trực tiếp cho người tiêu dùng nhằm tận dụng cơ hội thị trường, kích thích tiêu thụ các sản phẩm bia chai Hà Nội 330 ml, bộ sản phẩm bia nhãn xanh và bia lon Hà Nội nhân dịp hè và tết 2017 - 2018.

- Sản xuất phim quảng cáo, thực hiện truyền thông quảng cáo thương hiệu các sản phẩm bia Hà Nội trên truyền hình, Internet, báo mạng, báo giấy, biển hiệu ngoài trời, phương tiện vận tải...

- Tổ chức sự kiện, lễ hội Bia Hà Nội tại các khu du lịch và tài trợ cho nhiều chương trình trong và ngoài nước, tham gia các chương trình bình chọn thương hiệu... nhằm quảng bá và phát triển thương hiệu Bia Hà Nội.

- Tiếp cận và tìm kiếm khách hàng mới, đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu, quảng bá thương hiệu bia Hà Nội ra thị trường nước ngoài.

- Về công tác tổ chức lao động:

- Triển khai thực hiện phương án thành lập Nhà máy Bia Hà Nội - Hoàng Hoa Thám sau khi có ý kiến của Bộ Công Thương và HĐQT Tổng công ty.

- Tiếp tục đào tạo theo đối tượng, trong đó trọng tâm hướng tới các khóa về quản trị về thương hiệu, thiết bị và công nghệ cao.

- Về công tác tài chính kế toán:

- Tiếp tục xây dựng và triển khai các phương án hỗ trợ tài chính đối với các công ty thành viên gặp khó khăn.

- Đảm bảo công bố thông tin BCTC theo quy định của nhà nước đối với công ty niêm yết.

- Khai thác các dịch vụ ngân hàng với mức hỗ trợ tài chính cạnh tranh nhất tới các đơn vị thành viên nhằm tái cơ cấu nguồn vốn và giảm chi phí tài chính trong quá trình vay vốn ngân hàng để phục vụ công tác SXKD.

- Về công tác đầu tư xây dựng cơ bản:

- Thường xuyên rà soát lại tiến độ của các dự án để có biện pháp chỉ đạo,

giám sát, xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh nhằm đẩy nhanh tiến độ đầu tư. Chú ý các vấn đề về chất lượng và thủ tục pháp lý của từng dự án đầu tư.

- Tổ chức thực hiện việc giám sát, đánh giá đầu tư một cách thường xuyên, củng cố, cập nhật những kiến thức, quy định mới của Nhà nước trong lĩnh vực đầu tư xây dựng để thực hiện đúng.

- Công tác quản lý và nâng cao chất lượng sản phẩm:

- Tiếp tục theo dõi, giám sát công tác sản xuất, chất lượng, tình hình sử dụng nguyên vật liệu, tình hình phân tích, kiểm soát chất lượng tại các đơn vị sản xuất, đảm bảo thông tin nhanh chóng, kịp thời thông qua mạng lưới Đại diện chất lượng và Giám sát chất lượng các công ty sản xuất Bia thương hiệu Hà Nội.

- Giám sát chặt chẽ việc xuất, nhập bia thành phẩm tại các công ty sản xuất bia Hà Nội; tình hình lưu kho, đảo kho, bảo quản sản phẩm tại các Kho/Chi nhánh thuộc MTV theo đúng HD.01/QM, tránh tình trạng bán lẩn vùng trên thị trường.

- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát công tác quản lý chất lượng tại các công ty trong điều kiện sản xuất cao điểm, rà soát các nguy cơ gây ra lỗi để cải tiến hệ thống.

- Tiếp tục đào tạo cảm quan theo phương pháp mới cho 3 công ty còn lại trong hệ thống như Công ty Bia Habeco Hải Phòng, ID, Trading 89.

- Nghiên cứu triển khai áp dụng một số phương pháp phân tích mới như SO₂; định lượng độ oxi hóa, dự đoán tuổi bia bằng máy quang phổ; phân tích một số hợp chất mùi cơ bản trong bia...

- Nghiên cứu các phương pháp kiểm tra các chỉ tiêu chuyên sâu hơn để đánh giá chất lượng bia cả về hóa lý, vi sinh, cảm quan.

- Đưa việc kiểm soát KPIs trở thành công cụ kiểm soát sản xuất, chất lượng hiệu quả.

- Thực hiện 5S có hiệu quả tại các đơn vị sản xuất bia Hà Nội.

- Công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới:

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới để thực hiện mục tiêu đa dạng hoá sản phẩm, đáp ứng nhu cầu thị trường và chuẩn bị đưa ra thị trường trong các năm tiếp theo.

- Tiếp tục thực hiện các dự án cấp Nhà nước theo kế hoạch.

V. Quản trị công ty

V.1. Hội đồng quản trị:

a. Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức vụ HĐQT	Số chức danh thành viên HĐQT tại công ty khác	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết
1	Đỗ Xuân Hạ	Chủ tịch HĐQT	01	- Số CP đại diện: 85.282.400 - Số CP sở hữu: 0
2	Nguyễn Hồng Linh	Thành viên Tổng giám đốc	03	- Số CP đại diện: 34.770.000 - Số CP sở hữu: 6.000
3	Trần Đình Thanh	Thành viên Phó Tổng Giám đốc	04	- Số CP đại diện: 34.770.000 - Số CP sở hữu: 6.900
4	Nguyễn Thị Nga	Thành viên	0	- Số CP đại diện: 34.770.000 - Số CP sở hữu: 0
5	Tayfun Uner	Thành viên	0	- Số CP đại diện: 39.945.400 - Số CP sở hữu: 0

b. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2016, để chỉ đạo, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn hệ thống HABECO, các thành viên trong HĐQT đã làm việc với tinh thần tích cực, cẩn trọng, HĐQT ban hành 21 Nghị quyết, trong đó 11 Nghị quyết thông qua các phiên họp trực tiếp của HĐQT HĐQT và 10 Nghị quyết thông qua việc xin ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản. Đối với các nghị quyết của HĐQT đã được thông qua, hàng tháng đều được giám sát tiến độ triển khai và báo cáo kết quả trong từng phiên họp HĐQT.

Các Nghị quyết của HĐQT trong năm 2016 thông qua các vấn đề chính sau:

- Về tái cấu trúc doanh nghiệp.

Thực hiện chủ trương thoái vốn tại các doanh nghiệp ngoài ngành được Bộ Công thương phê duyệt, Tổng công ty đang tích cực triển khai việc thoái vốn đầu tư ngoài ngành tại Công ty CP Harec Đầu tư và Thương mại, Công ty CP Bất động sản Lilama, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Habeco, Công ty CP Sành sứ thủy tinh Việt Nam và Trường đại học Công nghiệp Vinh.

Thực hiện đăng ký giao dịch cổ phiếu trên sàn Upcom tháng 10/2016. Hiện tại đã niêm yết cổ phiếu Habeco tại Sở giao dịch chứng khoán TP. HCM.

Thực hiện chủ trương thoái vốn của Nhà nước tại HABECO (hiện tại HABECO đã trình Bộ Công Thương xem xét, quyết định phương án thoái vốn).

- Về tổ chức – lao động.

Thành lập Chi nhánh Tổng Công ty Bia – Rượu – Nước Giải khát Hà Nội – Nhà máy bia Hà Nội – Hoàng Hoa Thám.

- Về hoạt động đầu tư.

Các dự án đã hoàn thành:

Dự án đầu tư xây dựng công trình chi nhánh, trung tâm phân phối và giới thiệu sản phẩm tại Việt Trì, Phú Thọ (Dự án nhóm B), đưa vào sử dụng ngày 17/03/2016.

Dự án di dời dây chuyền chiết lon công suất 18.000 lon/giờ từ Tổng công ty về Công ty Cổ phần HABECO – Hải Phòng (Dự án nhóm C), dự án đã hoàn thành và được bàn giao đưa vào sử dụng ngày 11/4/2016.

Dự án đầu tư xây dựng kho chi nhánh tại Tuyên Quang (Dự án nhóm B), dự án đưa vào sử dụng ngày 01/11/2016.

Các dự án chuyển tiếp:

Dự án đầu tư hệ thống sản xuất bia thử nghiệm tại nhà máy bia Hà Nội – Mê Linh (Dự án nhóm B)

Dự án đầu tư xây dựng công trình kho của chi nhánh Công ty TNHH MTV thương mại HABECO tại Nam Định (dự án nhóm C)

Dự án đầu tư xây dựng khu liên hợp nhà hàng vườn bia Hà Nội tại Quảng Trị (dự án nhóm C)

Các dự án mới:

Dự án đầu tư thay thế máy dán nhãn tại dây chuyền chiết chai số 1 công suất 30.000 chai/giờ tại nhà máy bia Hà Nội – Mê Linh (dự án nhóm C).

Dự án đầu tư sử dụng loại lon, nắp 211/202 tại các dây chuyền chiết lon của Tổng công ty (Dự án nhóm C).

c. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: (Không có)

d. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

- Ông Đỗ Xuân Hạ – Chủ tịch HĐQT.
 - + Thạc sỹ quản trị kinh doanh.
- Ông Nguyễn Hồng Linh – Thành viên HĐQT – Tổng giám đốc.
 - + Thạc sỹ quản trị kinh doanh.

- Bà Nguyễn Thị Nga – Thành viên HĐQT – Giám đốc công ty TNHH Thương mại Một thành viên Habeco.

+ Chứng chỉ đào tạo CEO chuyên nghiệp.

- Ông Trần Đình Thanh – Thành viên HĐQT – Phó Tổng giám đốc Tổng công ty

+ Thạc sỹ quản trị kinh doanh.

V.2. Ban Kiểm soát

a. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

- Thực hiện giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty.

- Giám sát và tham gia đóng góp ý kiến xây dựng, hoàn thiện các Quy chế quản trị nội bộ của Habeco tạo cơ sở pháp lý cho công tác quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của Habeco.

- Giám sát việc chấp hành các nghĩa vụ của Công ty theo quy định của Pháp luật như nghĩa vụ về thuế đối với Nhà Nước, BHXH, BHYT cho người lao động và các nghĩa vụ khác.

- Tham gia Tổ công tác của Tổng Công ty thực hiện xem xét chấp thuận Báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm 2016 tại các Công ty thành viên.

- Thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính riêng, Báo cáo tài chính hợp nhất và phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 theo qui định tại Quyết định số 1885/QĐ-BCT ngày 17/5/2016 của Bộ Công Thương.

- Tham gia các cuộc họp thường kỳ và bất thường của HĐQT và một số cuộc họp cần thiết của Ban điều hành.

b. Giám sát tình hình hoạt động và tài chính của HABECO năm 2016

b.1. Kết quả kinh doanh và một số chỉ tiêu đánh giá tình hình tài chính của Công ty mẹ (theo BCTC riêng Công ty mẹ):

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2016 đạt 7.675,88 tỷ đồng, tăng 844,36 tỷ đồng tương ứng với tỷ lệ tăng 112,35% so với năm 2015.

- Tổng lợi nhuận trước thuế đạt 997,26 tỷ đồng, bằng 100,62% kế hoạch năm, bằng 100,62% so với năm 2015.

- Tổng lợi nhuận sau thuế đạt 805,11 tỷ đồng, bằng 94,87% kế hoạch năm, bằng 93,43% so với năm 2015.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ đạt 34,73%.

- Hệ số bảo toàn vốn: 1,11 lần.

- Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu: 0,32 lần
- Hệ số khả năng thanh toán (Tổng nguồn vốn/ nợ phải trả): 4,17 lần.
- Tỷ lệ vốn đầu tư ra ngoài ngành trên vốn góp của chủ sở hữu 3,32%.

Các chỉ tiêu về tài chính nêu trên cho thấy Công ty mẹ - HABECO có tình hình tài chính lành mạnh, vốn được bảo toàn và phát triển, khả năng thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp tốt, tỷ lệ nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu thấp thể hiện khả năng tự chủ về tài chính của doanh nghiệp tốt.

b.2. Kết quả kinh doanh của Tổng Công ty (theo BCTC hợp nhất):

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2016 đạt 10.031,54 tỷ đồng, tăng 378,04 tỷ đồng tương ứng với tỷ lệ tăng 103,91% so với năm 2015.
- Tổng lợi nhuận trước thuế đạt 1.049,81 tỷ đồng, bằng 86,97% so với năm 2015.
- Tổng lợi nhuận sau thuế đạt 796,69 tỷ đồng, bằng 84,27% so với năm 2015.

Toàn Tổng Công ty năm 2016 có 13/17 công ty con có kết quả sản xuất kinh doanh có lãi, 04/17 công ty con có kết quả kinh doanh lỗ.

c. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc:

HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đúng các chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng Công ty và các quy định khác của pháp luật, thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Tổng Công ty.

- HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ để trao đổi, phân tích, đi đến quyết định thống nhất trong các thành viên. Ngoài các cuộc họp định kỳ, HĐQT đã tiến hành lấy ý kiến bằng văn bản đối với các thành viên HĐQT để chỉ đạo kịp thời các vấn đề phát sinh.

- HĐQT đã ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế giám sát tài chính đối với các Công ty TNHH một thành viên, công ty thành viên có vốn góp của Tổng Công ty; sửa đổi bổ sung Quy chế quản lý người đại diện phần vốn của Tổng Công ty tại các doanh nghiệp khác.

- Tổng Công ty đã niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM, các phòng ban trong Tổng Công ty đã phối hợp tốt trong việc công bố thông tin theo quy định.

- Ban Tổng Giám đốc đã tích cực thực hiện nhiều giải pháp tháo gỡ khó khăn, ổn định sản xuất kinh doanh, hoàn thành hầu hết các chỉ tiêu theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Ban điều hành cơ bản thực hiện tốt các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, tuân thủ quy chế, quy định nội bộ.

- Công tác phát triển thị trường được đặc biệt quan tâm, Tổng Công ty đã triển khai nhiều chương trình quảng bá sản phẩm, thực hiện quảng cáo, truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, tổ chức và thực hiện nhiều chương trình tài trợ để lại dấu ấn sắc nét với khách hàng.

d. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông:

Ban kiểm soát được HĐQT và Ban điều hành Công ty tạo mọi điều kiện thuận lợi để thực hiện nhiệm vụ, tham gia đầy đủ các cuộc họp thường kỳ và đột xuất của HĐQT, tham gia một số cuộc họp của Ban điều hành.

V.3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát:

a. Lương, thưởng, thù lao:

- Tiền lương của thành viên HĐQT, BKS chuyên trách: 1.764 tr.đồng/năm
- Thù lao của thành viên HĐQT, BKS kiêm nhiệm: 792 tr.đồng/năm
- Ban tổng giám đốc: 5.436 tr.đồng/năm

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Họ và tên	Chức danh	Số CP cá nhân đã bán
Nguyễn Thị Nga	TV HĐQT	2.200
Nguyễn Thị Ngọc Anh	Kế toán trưởng	900

c. Hợp đồng giao dịch với cổ đông nội bộ:

Tổng công ty có các hợp đồng hợp tác sản xuất sản phẩm Bia Hà Nội và hợp đồng mua bán bao bì (phục vụ sản xuất Bia Hà Nội) với các công ty thành viên.

VI. Báo cáo tài chính:

VI.1 Ý kiến kiểm toán:

a. Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ: Không có

b. Ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

VI.2 Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.



Nguyễn Hồng Linh